TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2026/QĐST -DS	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2026/TB-TLVA ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Khánh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966 và ông Lê Ngọc H, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H1: Ông Trần Khánh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa (văn bản uỷ quyền ngày 26/5/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị X phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Khánh T và bà Lê Thị H1 số tiền vay gốc 108.000.000đ (Một trăm linh tám triệu đồng). Ông T và bà H1 không yêu cầu ông H và bà X trả lãi.

Hai bên thống nhất thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau: Ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Khánh T và bà Lê Thị H1 số tiền nợ còn thiếu là 108.000.000 đồng (Một trăm linh tám triệu đồng) theo phương án trả dần từng tháng, mỗi tháng trả số tiền 5.000.000 đồng/ tháng (Năm triệu đồng). Thời gian trả vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nếu ông H, bà X vi phạm nghĩa vụ trả tiền bất kỳ kỳ hạn nào như đã thỏa thuận ở trên, thì ông T và bà H1, có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án buộc ông H, bà X phải thanh toán toàn bộ khoản tiền còn nợ. Ông H và bà X phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 điều 147 BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24 và khoản 7, khoản 9 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Bị đơn ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST. Do đó, ông H và bà X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng. Trả lại cho ông T và bà H1 số tiền tạm ứng đã nộp là 2.700.000đ theo biên lai thu số 0003118 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 12;
- Lưu hồ sơ.